

**ĐỀ ÁN
CHO VAY XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG,
HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM
TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

I. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý của đề án:

1. Sự cần thiết của đề án:

- Thị xã Hương Trà nằm ở phía Tây tỉnh TT-Huế, có các di tích lịch sử - văn hóa, đền đài, kết nối với di sản Cố đô Huế và đặc biệt là sự đa dạng về địa hình, cảnh quan thiên nhiên phong phú, kinh doanh buôn bán, sản xuất các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp ngày càng phát triển.

- Tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, diện tích đất sản xuất nông nghiệp ngày càng thu hẹp, tình trạng thất nghiệp vẫn là vấn đề nan giải. Thất nghiệp đồng nghĩa với nguy cơ phát sinh các tệ nạn xã hội, do vậy nhu cầu đi xuất khẩu lao động (XKLD) tại nước ngoài, nhu cầu có việc làm và hỗ trợ tạo việc làm, cũng như duy trì và mở rộng việc làm là vấn đề được đặt ra và luôn cần phải có giải pháp để giải quyết.

- Việc duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống, các nghề thủ công mỹ nghệ phục vụ du lịch là cần thiết.

- Trong thực tế vẫn còn một bộ phận không nhỏ người lao động không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo quy định đang gặp khó khăn về kinh tế do việc làm không ổn định hoặc không có việc làm, rất cần được vay vốn để đi xuất khẩu lao động, vay vốn để đầu tư phát triển kinh tế, tạo việc làm tăng thêm thu nhập, ổn định cuộc sống. Trong khi nguồn vốn cho vay chương trình xuất khẩu lao động và giải quyết việc làm hiện nay trên địa bàn thị xã chủ yếu dựa vào nguồn vốn của Trung ương và của ngân sách Tỉnh. Tuy nhiên, nguồn vốn của Trung ương và của ngân sách Tỉnh được bổ sung vẫn chưa đáp ứng hết nhu cầu vay vốn, nên số lao động được vay vốn để đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài và đầu tư phát triển kinh tế, giải quyết việc làm và tạo việc làm mới còn rất hạn chế.

- Với cho vay xuất khẩu lao động, nguồn vốn từ Trung ương không thể cho vay các đối tượng không qui định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ. Nguồn vốn từ ngân sách UBND tỉnh cho vay các đối tượng không qui định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ, nhưng mức vay tối đa chỉ đến 50 triệu đồng, khá thấp so với nhu cầu của người lao động và tổng chi phí để đi xuất khẩu lao động.

- Trên địa bàn thị xã Hương Trà đến 31/7/2021, tổng dư nợ tại NHCSXH thị xã là gần 253,7 tỷ đồng, trong đó dư nợ chương trình cho vay XKLD là 193 triệu đồng, chỉ chiếm tỷ lệ 0,08% tổng dư nợ; dư nợ chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm là gần 41,4 tỷ đồng, chỉ chiếm tỷ lệ 16,29% tổng dư nợ.

2. Cơ sở pháp lý của Đề án:

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

- Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

- Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

- Văn bản số 7886/NHCSXH-TDSV ngày 24/10/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay người lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng.

- Văn bản số 8055/NHCSXH-TDSV ngày 30/10/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

- Công văn số 1351-CV-TU ngày 16/4/2015 của Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

- Công văn số 2567/UBND-XH ngày 27/5/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội

- Quyết định số 102/2017/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Ban hành quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH tỉnh Thừa Thiên Huế để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

- Công văn số: 1198/STC-QLNS ngày 09/5/2016 của Giám Đốc Sở Tài Chính tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và bổ sung nguồn vốn tín dụng cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

II. Kết quả thực hiện chương trình cho vay xuất khẩu lao động và giải quyết việc làm trên địa bàn thị xã Hương Trà của NHCSXH (giai đoạn 2015 – 2020):

1. Kết quả thực hiện từ 2015-2020:

1.1. Đối với chương trình XKLD:

Số TT	Năm	Dư nợ đầu kỳ (triệu đồng)	Số lượt lao động vay vốn (lđ)	Doanh số thu nợ (triệu đồng)	Doanh số cho vay (triệu đồng)	Dư nợ Cuối kỳ (triệu đồng)	Số lao động vay vốn đi XKLD còn dư nợ (lđ)
1	2015	137	0	26	0	111	6
2	2016	111	0	34	0	77	4
3	2017	77	0	0	0	77	4
4	2018	77	2	20	100	157	5
5	2019	157	8	93	400	464	10
6	2020	464	3	129	202	537	12
Tổng 2015-2020		1,023	13	302	702	1,423	41

- Tổng Số lượt hộ được vay vốn là là 13 lao động.

- Tổng Doanh số cho vay: 702 triệu đồng, doanh số cho vay bình quân mỗi lao động là 54 triệu đồng/lao động.

Từ năm 2015 đến 2020, chỉ có 13 lao động vay vốn đi XKLD, thấp hơn nhiều so với nhu cầu thực tế. Nguyên nhân là do rất nhiều trường hợp người lao động không thuộc đối tượng quy định theo “Điều 11 tại Nghị định 61/2015/NĐ-CP”, do đó phải vay vốn từ ngân sách do UBND tỉnh phân bổ theo “Quyết định 64/2017/QĐ-UBND” của UBND tỉnh, tuy nhiên mức vay quy định tại quyết định này tối đa là 50 triệu đồng, khá thấp so với nhu cầu và mức chi phí theo hợp đồng, nhiều trường hợp đã phải vay vốn từ các tổ chức tín dụng khác, phải thế chấp tài sản và không được hưởng ưu đãi về lãi suất, gây thiệt thòi cho người lao động.

1.2. Đối với chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (giải quyết việc làm):

Số liệu cho vay giải quyết việc làm (GQVL) trong giai đoạn từ 2015 đến 2020 như sau:

Số TT	Năm	Dư nợ đầu kỳ (trđ)	Số lượt hộ, lao động vay vốn (hộ, ld)	Doanh số thu nợ (trđ)	Doanh số cho vay (trđ)	Vốn phân bổ trong năm (trđ)	Dư nợ cuối kỳ (trđ)	Số hộ, lao động còn dư nợ (hộ, ld)	Số lao động thu hút trong năm (ld)
1	2015	8,352	211	3,584	4,017	433	8,785	568	224
2	2016	8,785	192	4,153	4,701	548	9,333	535	215
3	2017	9,333	170	3,832	5,534	1,702	11,035	527	183
4	2018	11,035	263	4,916	9,965	5,049	16,084	606	271
5	2019	16,084	223	5,433	10,394	4,961	21,045	665	232
6	2020	21,045	356	7,147	17,408	10,261	31,306	855	374
Tổng 2015-2020		74,634	1,415	29,065	52,019	22,954	97,588	3,756	1,499

- Tổng dư nợ đầu năm 2015 là 8.352 triệu đồng, đến cuối năm 2020 đã tăng lên ở mức 31.306 triệu đồng. Quy mô dư nợ tăng gấp 2,75 lần so với đầu giai đoạn.

- Tổng doanh số thu nợ trong 05 năm là hơn 29.065 triệu đồng, tổng doanh số cho vay trong 05 năm là 52.019 triệu đồng, với 1.415 lượt hộ vay vốn, đã tạo ra công ăn việc làm cho 1.499 lao động.

- Về vốn phân bổ, tổng số vốn phân bổ trong 05 năm là 22.954 triệu đồng, về cơ bản có tăng dần qua các năm.

Tuy nhiên, thực tế nhu cầu vay vốn từ chương trình này rất lớn, số vốn phân bổ hàng năm chưa đáp ứng nhu cầu của bà con nhân dân, rất nhiều trường hợp chưa được tiếp cận do nguồn vốn còn hạn chế.

Trong tổng dư nợ 31.306 triệu đồng, nguồn vốn phân bổ từ ngân sách thị xã là 2.000 triệu đồng, chỉ chiếm tỷ lệ 6,39%; phần còn lại chủ yếu là nguồn phân bổ từ trung ương và một phần ngân sách từ UBND tỉnh.

2. Ưu điểm và hạn chế, tồn tại:

a. Ưu điểm:

Thông qua chương trình cho vay XKLD và giải quyết việc làm đã:

- Đáp ứng được phần nào nhu cầu vay vốn đi làm việc tại nước ngoài, tạo ra thêm nhiều việc làm mới thông qua nguồn vốn của 02 chương trình.

- Góp phần nâng cao thu nhập của người lao động nhờ tiền lương tại nước ngoài cao hơn nội địa, nâng cao thu nhập cho hộ gia đình, phát triển kinh tế nhất là kinh tế hộ gia đình, ổn định đời sống cho người dân.

- Đã góp phần hạn chế tình trạng thất nghiệp, tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng ở cả khu vực thành thị và nông thôn.

- Góp phần ổn định tình hình an ninh, chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thị xã.

Trong những năm qua dưới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thị xã Hương Trà; sự phối hợp có trách nhiệm, hiệu quả của NHCSXH thị xã và các tổ chức chính - trị xã hội, thông qua nguồn vốn tín dụng chính sách từ NHCSXH đã góp phần đáng kể vào công tác giảm nghèo, đẩy mạnh XKLD, tạo việc làm, ổn định và phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn thị xã Hương Trà.

b. Hạn chế, tồn tại:

- Cơ cấu nguồn vốn cho vay XKLD và giải quyết việc làm còn thấp, dư nợ cả 02 nguồn chỉ chiếm tỷ trọng 9,23% trên tổng dư nợ là rất thấp so với cơ cấu các nguồn vốn tín dụng ưu đãi khác của NHCSXH cho vay trên địa bàn thị xã.

- Nguồn vốn phân bổ hàng năm còn ít, trong khi nhu cầu vay vốn để đi XKLD và tạo việc làm rất lớn, nên việc đáp ứng nhu cầu của người lao động còn rất khó khăn.

- Rất nhiều trường hợp người lao động không thể vay vốn để đi XKLD do không thuộc đối tượng theo Nghị định 61.

- Cũng vì nguồn vốn còn hạn chế, nên gặp khó khăn trong việc ưu tiên đầu tư cho những dự án, chương trình kinh tế trọng điểm, thu hút lao động vào các làng nghề truyền thống, lao động thủ công mỹ nghệ phục vụ cho văn hóa, du lịch,...

III. Mục tiêu đề án:

1. Mục tiêu tổng quát:

Trích một phần ngân sách (NS) địa phương hàng năm để hỗ trợ thêm nguồn vốn cho vay XKLD, cho vay tạo việc làm, phát triển kinh tế hộ gia đình, nâng cao thu nhập, đảm bảo đời sống, hạn chế tình trạng thất nghiệp, ổn định tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội và góp phần thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn thị xã Hương Trà.

2. Mục tiêu cụ thể:

Trên cơ sở số dư nguồn vốn ủy thác địa phương từ ngân sách hiện có là 2.500 triệu đồng, mục tiêu trong giai đoạn 2021-2025 như sau:

(Đvt: triệu đồng;lao động)

Năm	Nguồn vốn tăng tối thiểu/năm	D.số thu nợ hàng năm	D.số cho vay từ nguồn Ngân sách	Số dư lũy kế nguồn Ngân sách	Số l/động được vay vốn đi XKLD và lđ được tạo việc làm mới từ Ngân sách
2021	- Nguồn NS bổ sung	300	800	2.800	10
	- Nguồn vốn quay vòng	500			
2022	- Nguồn NS bổ sung	300	1.050	3.100	13
	- Nguồn vốn quay vòng	750			
2023	- Nguồn NS bổ sung	300	1.325	3.400	17
	- Nguồn vốn quay vòng	1.025			
2024	- Nguồn NS bổ sung	300	1.625	3.700	20
	- Nguồn vốn quay vòng	1.325			
2025	- Nguồn NS bổ sung	300	1.950	4.000	24
	- Nguồn vốn quay vòng	1.650			
Cộng		5.250	6.750		84

Tổng mức bổ sung NS hàng năm trong giai đoạn các năm 2021-2025 là 1.500 triệu đồng, số dư lũy kế cuối giai đoạn là 4.000 triệu đồng.

Ước tính mức vay bình quân tối thiểu cho 01 lao động trong giao đoạn này là 80 triệu đồng/lao động; thời gian vay bình quân 04 năm, một năm trả nợ 02 kỳ (06 tháng 01 kỳ), số tiền gốc trả nợ bình quân mỗi kỳ là 10 triệu đồng, nguồn vốn thu hồi nợ từng kỳ và nguồn tăng thêm hàng năm được dùng để cho vay với tổng số tiền giải ngân là 6.750 triệu đồng; tương ứng với số lao động được vay vốn chỉ riêng từ nguồn NS là 84 lao động.

IV. Nội dung đề án:

1. Tên đề án: Cho vay đẩy mạnh Xuất khẩu lao động, hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn thị xã Hương Trà, giai đoạn 2021 – 2025.

2. Thời gian và địa điểm thực hiện:

- Thời gian: Giai đoạn 2021 – 2025.

- Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn thị xã Hương Trà.

3. Nội dung đề án:

3.1. Đối tượng được vay vốn

- Người lao động cư trú hợp pháp trên địa bàn thị xã Hương Trà.

- Về đối tượng vay vốn, ưu tiên cho vay người lao động để đi XKLD có thời hạn tại nước ngoài theo hợp đồng, cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm để phát triển kinh tế hộ gia đình. Ưu tiên cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trong các lĩnh vực, ngành nghề, mô hình phù hợp với Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3.2. Điều kiện được vay

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và cư trú hợp pháp trên địa bàn thị xã theo quy định của pháp luật.

- Có nhu cầu vay vốn để đi XKLD có thời hạn tại nước ngoài theo hợp đồng và cư trú hợp pháp trên địa bàn.

- Có dự án vay vốn khả thi tại địa phương, phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh, thu hút thêm lao động vào làm việc ổn định. Dự án phải có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thực hiện dự án.

- Có đảm bảo tiền vay theo quy định của pháp luật nếu mức vay phải yêu cầu đảm bảo tiền vay.

3.3. Mức cho vay

Mức cho vay được xác định căn cứ vào mức chi phí XKLD, nhu cầu vay, vốn tự có, khả năng hoàn trả nợ và khả năng nguồn vốn, nhưng không quá mức cho vay tối đa theo quy định, cụ thể như sau:

- Đối với người lao động vay vốn XKLD: bằng 100% chi phí ghi trên hợp đồng; vay tín chấp nếu mức vay đến 100 triệu đồng, vay thế chấp tài sản nếu mức vay trên 100 triệu đồng nhưng không quá 200 triệu đồng.

- Đối với người lao động vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: vay tín chấp nếu mức vay đến 100 triệu đồng, vay thế chấp tài sản nếu mức vay trên 100 triệu đồng nhưng không quá 200 triệu đồng.

3.4. Lãi suất cho vay

Lãi suất cho vay đối với người lao động theo từng chương trình do Thủ tướng Chính phủ quy định theo từng thời kỳ.

3.5. Thời hạn cho vay

Tối đa không quá 60 tháng (05 năm). Thời hạn cho vay cụ thể do NHCSXH và đối tượng vay vốn thỏa thuận căn cứ vào thời gian ghi trên hợp đồng XKLD, căn cứ vào chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn và nguồn vốn.

3.6. Điều kiện đảm bảo tiền vay

Đối với mức vay trên 100 triệu đồng, người lao động phải có tài sản đảm bảo tiền vay theo quy định của pháp luật.

3.7. Phương thức cho vay

NHCSXH thực hiện cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội và thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn (Tổ TK&VV) theo quy định hiện hành của NHCSXH.

3.8. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ cho vay; thủ tục và quy trình cho vay; tổ chức giải ngân; định kỳ hạn trả nợ; thu nợ thu lãi; xử lý nợ đến hạn, nợ rủi ro; hạch toán kế toán và lưu giữ hồ sơ;...

Thực hiện theo các Văn bản của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

4. Dự toán kinh phí thực hiện:

a. Tổng kinh phí thực hiện:

Tổng nguồn vốn thực hiện đề án Cho vay đẩy mạnh Xuất khẩu lao động, hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn thị xã Hương Trà, giai đoạn 2021 – 2025: Ngân sách thị xã hàng năm chuyển sang NHCSXH để cho vay với tổng số tiền 1.500 triệu đồng (tương ứng 300 triệu đồng/năm) và 2.500 triệu đồng đã chuyển trước đây.

5. Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách thị xã ủy thác qua NHCSXH để cho vay:

UBND thị xã ban hành Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương tại thị xã ủy thác qua NHCSXH để cho vay trong giai đoạn 2021-2025.

V. Hiệu quả kinh tế - Xã hội:

- Góp phần hỗ trợ nguồn vốn để đẩy mạnh XKLD, tạo việc làm hoặc duy trì, mở rộng việc làm, tăng thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động, phát triển kinh tế cho các hộ gia đình trên địa bàn.

- Thúc đẩy kinh tế hộ gia đình phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa.

- Góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển như: tiểu thủ công nghiệp, chế biến, thương mại-dịch vụ, du lịch.

- Góp phần hạn chế tình trạng thất nghiệp tại địa phương; giảm nguy cơ tái nghèo, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, giảm tệ nạn xã hội, ổn định trật tự, an toàn xã hội.

VI. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Tài chính – kế hoạch:

- Tham mưu UBND thị xã cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách thị xã hàng năm theo đề án và theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã chuyển cho NHCSXH để cho vay theo đề án.

- Tham mưu cho UBND thị xã ký Hợp đồng ủy thác nguồn vốn ngân sách địa phương với NHCSXH theo quy định.

- Kiểm tra việc quản lý, sử dụng và phân phối lãi thu được từ nguồn vốn ngân sách thị xã ủy thác cho NHCSXH.

2. Phòng Kinh tế thị xã:

- Phối hợp cùng NHCSXH thị xã, Phòng Lao động - thương binh và xã hội, tham mưu Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thị xã phân bổ nguồn vốn cho các địa phương, các mô hình, dự án có hiệu quả phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của thị xã, nhằm thúc đẩy XKLD, tạo thêm việc làm mới, tăng thêm thu nhập, ổn định đời sống người lao động.

- Nghiên cứu, đề xuất các mô hình phát triển kinh tế bền vững, hiệu quả, hướng dẫn người vay phát triển kinh tế, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng vốn vay hiệu quả

3. Phòng Lao động - thương binh và xã hội:

- Nắm bắt nhu cầu đi XKLD theo từng thị trường, nhu cầu việc làm hàng năm trên địa bàn, tham mưu cho UBND thị xã điều chỉnh nguồn vốn ngân sách thị xã để cho vay nhu cầu XKLD và giải quyết việc làm phù hợp với thực tế.

- Phối hợp với NHCSXH thị xã, Phòng Kinh tế, UBND các xã, phường định hướng việc làm và kiểm tra, giám sát việc bình xét, thẩm định các phương án, dự án vay vốn giải quyết việc làm từ nguồn vốn ngân sách thị xã.

- Hàng năm phối hợp với UBND các xã, phường, PGD NHCSXH thị xã kiểm tra, đánh giá hiệu quả đề án cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, phát triển kinh tế trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021 – 2025, báo cáo Ban đại diện HĐQT NHCSXH và UBND thị xã.

4. Các tổ chức chính trị - xã hội:

- Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thành lập Tổ TK&VV hoặc bổ sung thành viên vào Tổ TK&VV để thực hiện cho vay theo quy định.

- Phối hợp với PGD NHCSXH thị xã, UBND các xã, phường thực hiện việc bình xét, thẩm định cho vay theo quy định hiện hành và làm tốt nhiệm vụ ủy thác với NHCSXH

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát nguồn vốn do Hội đoàn thể quản lý theo văn bản liên tịch hoặc hợp đồng ủy thác đã ký với NHCSXH.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Thống kê, tổng hợp nhu cầu vay vốn XKLD, giải quyết việc làm, xây dựng kế hoạch cho vay giải quyết việc làm của địa phương hàng năm gửi UBND thị xã và PGD NHCSXH thị xã Hương Trà để thực hiện.

- Trên cơ sở nguồn vốn Ban đại diện HĐQT NHCSXH thị xã phân bổ hàng năm, có trách nhiệm thông báo nguồn vốn về từng thôn, Tổ dân phố để làm cơ sở bình xét cho vay.

- Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng vay vốn, dự án vay vốn trên địa bàn để làm cơ sở cho NHCSXH xem xét cho vay theo quy định.

- Phối hợp cùng NHCSXH, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, đôn đốc, xử lý thu hồi nợ khi đến hạn, nợ quá hạn và xử lý nợ bị rủi ro theo quy định.

6. Phòng giao dịch NHCSXH thị xã:

- Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn do ngân sách thị xã chuyển sang theo đúng quy chế và quy định hiện hành.

- Phối hợp với Phòng Lao động thương binh và xã hội, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Kinh tế, tham mưu UBND thị xã bổ sung nguồn vốn ngân sách thị xã hàng năm ủy thác qua NHCSXH để cho vay.

- Tham mưu cho Ban đại diện HĐQT NHCSXH thị xã phân bổ, điều chỉnh nguồn vốn về các xã, phường để thực hiện cho vay XKLD, hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn thị xã theo đúng quy định.

- Phối hợp với ban ngành trên địa bàn thị xã, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị – xã hội nhận ủy thác tổ chức thực hiện cho vay, thu hồi nợ, xử lý nợ, hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ theo quy định hiện hành về cho vay giải quyết việc làm của NHCSXH

- Báo cáo định kỳ tháng, quý, năm về tình hình và kết quả thực hiện cho vay XKLD, cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn ngân sách thị xã cho UBND thị xã thông qua phòng LĐTB&XH, Ban đại diện HĐQT NHCSXH thị xã biết để theo dõi và chỉ đạo.

7. Việc sửa đổi, bổ sung đề án cho vay đẩy mạnh XKLD, hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021 – 2025 do Chủ tịch UBND thị xã Hương Trà quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận :

- Thường vụ Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- PGD NHCSXH thị xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã;
- VP HĐND và UBND; LĐ, KT;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT.